TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2021/HS-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên.

-Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh V, Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Trung N, sinh ngày 15/9/1962.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện L, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị Bích Th, sinh năm 1966; con: 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 06/HSST ngày 17/5/1982, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tuyên xử phạt Lê Trung N 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa".

- Bản án số 113/HSPT ngày 30/11/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Lê Trung N 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân" và 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân", tổng hợp hình phạt 02 tội là 12 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/1993.

- Bản án số 16/HSST ngày 22/02/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Trung N 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 năm tù về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt 02 tội là 09 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2014. Án phí và các quyết dịnh khác của bản án N chấp hành xong ngày 15/9/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Duy Tr, sinh năm 1974, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện L, tỉnh V.

2. Anh Trần Văn Minh, sinh năm 1990, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã B, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, Lê Duy Tr, sinh năm 1974 ở xã Th, huyện L, tỉnh V và Trần Văn M, sinh năm 1990 ở xã B, huyện T, tỉnh V ngồi uống nước ở khu vực cầu Ch, xã B, huyện L thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng, Trg và M mỗi người góp 100.000đồng. Do Tr quen biết Lê Trung N, sinh năm 1962 ở thôn L, xã Th, huyện L có bán ma túy nên Tr cầm tiền, sau đó Tr và M đi đến nhà N để mua ma túy. Khi đến cổng nhà N, M đứng ngoài chờ, Tr đi vào gặp N và hỏi N bán cho 02 gói ma túy heroine với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr ra cổng cùng M đi đến khu vực nghĩa trang thôn T, xã Đ, huyện T sử dụng hết 02 gói ma túy trên bằng hình thức chích vào cơ thể. Cùng lúc này, Tr và M bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V phát hiện và lập biên bản thu giữ: 02 mảnh giấy bạc trên bề mặt bám dính chất bột màu trắng, Tr và M khai là ma túy vừa mua được của N niêm phong ký hiệu A1, 02 vỏ bơm kim tiêm đã qua sử dụng niêm phong ký hiệu A2, thu giữ trong túi quần của Tr 01 mảnh giấy trắng có ghi các số "1510",

Căn cứ lời khai của Lê Duy Tr và Trần Văn M, ngày 26/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh V tiến hành khám xét nơi ở, đồ vật, tài sản của Lê Trung N. Kết quả: Thu trong túi quần phía trước bên trái N đang mặc 01 túi nilon nhỏ bên trong chứa chất cục bột màu trắng và 08 gói giấy nhỏ màu vàng bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng. N khai đây là ma túy của N tàng trữ để bán kiếm lời, niêm phong ký hiệu B1; số tiền 1.200.000đồng, N khai trong đó có 200.000đồng là tiền bán ma túy cho Tr mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung.

Tại bản kết luận giám định số 3335 ngày 29/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

"5.1. Chất bột màu trắng bám dính trong 02 mảnh giấy ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine. Không xác định được khối lượng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định do mẫu tồn tại ở dạng bám dính. 5.2. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4990g (không kể bao bì) loại heroine".

Về nguồn gốc ma tuý của N, N khai ngày 22/12/2020, N đến khu vực cầu Ch, xã B, huyện L gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy heroine với giá 1.000.000đồng, N đem về nhà sử dụng một phần, phần còn lại chia thành 11 gói nhỏ, ngày 25/12/2020 N mới bán cho Tr 02 gói ma túy với giá 200.000đồng, còn lại 09 gói ma túy Năm cất giấu trong người, đến ngày 26/12/2020 CQĐT thu giữ..

Tại Cáo trạng số: 33/CT- VKS- LT ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Lê Trung N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Trung N từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung N đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Lê Trung N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, tại nhà của Lê Trung N ở thôn L, xã Th, huyện L, tỉnh V, N có hành vi bán trái phép cho Lê Duy Tr 02 gói ma túy heroin với giá 200.000đồng, số ma túy trên Tr và M đã sử dụng hết. Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Năm CQĐT thu giữ trên người N 09 gói ma túy heroin có khối lượng 0,4990g của N để bán kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân, hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, bất chấp pháp luật. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Trung N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;"

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

đồng". Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo N thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lê Duy Tr và Trần Văn M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an tỉnh V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, N không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu B1= 0,4990g ma túy heroine, mẫu hoàn lại sau giám định là 0,4631g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.200.000đồng, trong đó có 200.000đồng là tiền do N phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn 1.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho Năm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Đối với 02 bơm kim tiêm, 02 mảnh giấy của mẫu ký hiệu A1 là đồ vật Tr và M dùng vào việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; 01 mảnh giấy ghi các số "1510" là các số cuối của tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, mục đích để ghi số lô, số đề là tài liệu chứng minh việc phạm tội nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Lê Trung N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,4631gam heroine; 02 mẩu giấy ký hiệu A1; 02 bơm kim tiêm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng

Trả lại bị cáo Lê Trung N số tiền 1.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mảnh giấy ghi các số "1510"

(Toàn bộ mẫu vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2021).

Về án phí: Bị cáo Lê Trung N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp